



FCC
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ KHỬ TRÙNG FCC
☆☆☆

THỦ TỤC
CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG CHO VIỆC CẤP, CẤP LẠI, GIÁM SÁT, MỞ RỘNG
PHẠM VI, CẢNH CÁO, ĐÌNH CHỈ, HỦY BỎ CHỨNG NHẬN

KÝ HIỆU TÀI LIỆU : TT- 4.6 CN
LẦN BAN HÀNH : 12
NGÀY : 01/08/2026
TỔNG SỐ TRANG : 9

BẢN CHÍNH

Soạn thảo :  Phạm Thị Hoa QM		Xem xét :  Phạm Thị Hoa QM	Chấp thuận :  Trần Phương MA	
SOẠN THẢO/SỬA ĐỔI			BỘ PHẬN SỬ DỤNG	
LẦN BAN HÀNH	NGÀY	NỘI DUNG		
1	02/01/2009	Ban hành mới	Ban Giám đốc	
2	01/11/2012	Sửa đổi toàn bộ	Ban Quản lý Chất lượng	
	31/12/2013	Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thay thế 24/2007/QĐ-BKHCN	Ban Tài chính Kế toán	
			Ban Tổ chức Hành chính	
			Ban Kế hoạch Kinh doanh	
			Ban Đầu tư và Phát triển	
3	01/04/2015	- Thông tư 28/2012/TT-BKHCN thay thế cho quyết định 24/2007/QĐ-BKHCN - TCVN ISO/IEC 17065:2013 thay thế TCVN 7457 - Bổ sung các quy định trong chứng nhận (in nghiêng). Bổ phụ lục.	Ban Giám định Nông sản	
			Ban Phân tích Cơ lý	
			Ban Giám định Công nghiệp	
			Ban thử nghiệm Vật liệu	
			Ban Giám định Hóa	
4	27/03/2018	Sửa đổi trang 2,3,6	Ban Phân tích Hoá sinh	
5	05/11/2018	Bãi bỏ thông tư 55/2012/TT-BNNPTNT, thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT	Ban Khử trùng	
			Ban Giám định Hàng hải	
6	15/09/2020	Sửa đổi quy định tính tính phí chứng nhận	Ban Giám định Xây dựng	
			Ban Kiểm tra hàng hóa quản lý nhà nước	
7	31/03/2021	Sửa đổi mục 3, 5,6	Chi nhánh Hà nội	
8	30/12/2022	Sửa đổi quy định tính phí chứng nhận (trang 8)	Chi nhánh Hải Phòng	
			Chi nhánh Quảng Ninh	
9	25/04/2023	Sửa đổi 6.1.3, 6.4.2	Chi nhánh Đà Nẵng	
10	05/09/2023	Bổ sung quy định tính phí chứng nhận dệt may PT5 (trang 8)	Chi nhánh Quy Nhơn	
11	01/12/2025	Sửa đổi quy định tính phí chứng nhận dệt may PT5		
12	01/08/2026	Cập nhật lại theo thông tư 14/2026/TT-BKHCN Sửa đổi mục 3: Tài liệu tham khảo		

1. Mục đích

Tài liệu này đưa ra các quy định đối với việc cấp, cấp lại, giám sát, mở rộng phạm vi, cảnh cáo, đình chỉ, hủy bỏ chứng nhận và các điều kiện liên quan mà các Tổ chức xin chứng nhận sản phẩm phải tuân thủ để đảm bảo rằng các Tổ chức này có đủ năng lực, độ tin cậy trong việc tạo ra các sản phẩm phù hợp với chuẩn mực chứng nhận.

2. Phạm vi

Qui định này được áp dụng cho FCC và các Tổ chức xin chứng nhận.

3. Tài liệu tham khảo

- TCVN ISO/IEC 17065:2013.
- Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/04/2026 Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

4. Trách nhiệm quyền hạn

Mọi nhân viên FCC, chuyên gia đánh giá, các Tổ chức xin chứng nhận, Tổ chức đã được chứng nhận phải tuân thủ theo qui định này.

5. Diễn giải

- Tổ chức được chứng nhận (Tổ chức) là doanh nghiệp; Cơ sở sản xuất (hợp tác xã, tổ hợp tác, hiệp hội; trang trại, hộ gia đình, ...).
- Chứng nhận sản phẩm: hoạt động đánh giá sự phù hợp sản phẩm so với chuẩn mực của bên thứ ba
- Chuẩn mực chứng nhận: Các tiêu chuẩn (TCVN, ASTM...), quy chuẩn (QCVN), quy định/qui phạm về chứng nhận sản phẩm.
- Chứng chỉ: giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp chuẩn mực đối với kết quả đánh giá sự phù hợp do FCC cung cấp.
- Chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn là hoạt động tự nguyện đối với sản phẩm, hàng hoá là đối tượng áp dụng của các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế tương ứng.
- Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, yêu cầu quản lý về môi trường là đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
- Các phương thức đánh giá sự phù hợp theo Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/04/2026:
 - Phương thức 1: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa
 - Phương thức 2: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy trên thị trường;
 - Phương thức 3: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất. Mẫu thử nghiệm trong giám sát lấy tại nơi sản xuất
 - Phương thức 4: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất. Mẫu thử nghiệm trong giám sát lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường;
 - Phương thức 5: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường;
 - Phương thức 6: Chứng nhận thông qua đánh giá và giám sát hệ thống quản lý
 - Phương thức 7: Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hoá
 - Phương thức 8: Chứng nhận thông qua thử nghiệm hoặc giám định toàn bộ sản phẩm, hàng hoá

6. Nội dung

6.1 Các dịch vụ chứng nhận sản phẩm của FCC:

- Phương thức 5 (theo Thông tư 14/2026/TT-BKHCN): Chứng nhận phân bón, sản phẩm dệt may sản xuất trong nước, chứng nhận sản phẩm hữu cơ trồng trọt
- Phương thức 7 (theo Thông tư 14/2026/TT-BKHCN): Chứng nhận các lô phân bón, Thép nhập khẩu, chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước theo lô (dệt may, thép)
- Chứng nhận VietGAP: Phương thức 6 hoặc phương thức 3 hoặc phương thức 5 (theo thông tư 14/2026/TT-BKHCN)

6.2 Đối tượng chứng nhận:

FCC tiến hành đánh giá chứng nhận cho bất kỳ Tổ chức có các sản phẩm cần chứng nhận trong phạm vi dịch vụ chứng nhận của FCC và tuân thủ quy định nguyên tắc và điều kiện chứng nhận của FCC.

6.3. Điều kiện và thủ tục cấp chứng nhận

Để được cấp chứng nhận sản phẩm, Tổ chức cần thực hiện theo các bước và thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Đăng ký chứng nhận. Cung cấp thông tin, lập hợp đồng chứng nhận.
- b. Tạo điều kiện phối hợp với FCC để FCC thực hiện việc đánh giá chứng nhận theo các chuẩn mực chứng nhận liên quan.
- c. Thỏa mãn các chuẩn mực chứng nhận và cam kết duy trì hoạt động phù hợp với các chuẩn mực cũng như các quy định của FCC như đánh giá giám sát định kỳ, thực hiện hành động khắc phục...
- d. Cam kết tuân thủ các yêu cầu về việc sử dụng logo và cách thức viển dẫn đến kết quả chứng nhận (Tham khảo thêm **Quy định về sử dụng logo và dấu hiệu chứng nhận**)
- e. Thiết lập và duy trì các thủ tục để đảm bảo rằng khách hàng không bị hiểu nhầm về phạm vi được chứng nhận
- f. Thông báo kịp thời cho FCC khi có những thay đổi sau:
 - Tư cách pháp nhân;
 - Cơ cấu Tổ chức và lãnh đạo;
 - Chính sách và thủ tục;
 - Địa điểm;
 - Nhân sự, thiết bị, cơ sở vật chất, môi trường làm việc hoặc các nguồn lực khác nếu có tác động quan trọng đến hệ thống; hoặc
 - Các khía cạnh khác có thể ảnh hưởng đến năng lực của Tổ chức, phạm vi hoạt động được chứng nhận, hoặc sự phù hợp với các chuẩn mực chứng nhận.
- g. Tổ chức phải tiến hành và thông báo cho FCC các biện pháp cần thiết để khắc phục mọi điều không phù hợp khi được yêu cầu.
- h. Hoàn tất việc thanh toán phí theo các thỏa thuận trong hợp đồng giữa FCC và Tổ chức

6.4. Hiệu lực chứng nhận, gia hạn chứng nhận

6.4.1. Chứng nhận sản phẩm Phan bón, Dệt may Phương thức 5: Hiệu lực chứng nhận tối đa 5 năm

6.4.2. Chứng nhận VietGAP trồng trọt: Hiệu lực chứng nhận tối đa 3 năm

6.4.3. Chứng nhận sản phẩm hữu cơ trồng trọt: Hiệu lực chứng nhận tối đa 2 năm

6.4.4. Phương thức 7: Chứng nhận, chứng chỉ chỉ có hiệu lực đối với lô hàng cụ thể tại thời điểm đánh giá

6.4.5. Thời hạn hiệu lực chứng nhận

6.4.5.1. **Trường hợp đánh giá lần đầu:** thời hạn hiệu lực chứng nhận tính từ ngày cấp giấy chứng nhận.

6.4.5.2. **Trường hợp đánh giá mở rộng:** thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận mở rộng sẽ trùng với thời hạn hiệu lực giấy chứng nhận ban đầu hoặc chứng nhận lại gần nhất.

6.4.5.3. Trường hợp đánh giá lại: có 2 trường hợp

- Trường hợp Tổ chức thực hiện đánh giá lại đúng thời hạn qui định của FCC, thời hạn hiệu lực chứng nhận mới là từ ngày cấp lại đến hạn được tính dựa trên mốc là ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu.
- Trường hợp Tổ chức thực hiện đánh giá lại không theo thời hạn qui định của FCC thì xem như đây là cuộc đánh giá lần đầu và thời hạn hiệu lực chứng nhận theo qui định của đánh giá lần đầu

6.5. Giám sát duy trì chứng nhận và đánh giá cấp lại giấy chứng nhận**6.5.1. Giám sát duy trì chứng nhận:** Để đảm bảo rằng Tổ chức vẫn duy trì sự phù hợp với chuẩn mực và các qui định chứng nhận

- Chứng nhận phân phân bón, dệt may phương thức 5: Đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/ 1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát tiếp theo không vượt quá 24 tháng/ lần tính từ thời điểm ngày kết thúc giám sát trước đó.
- Chứng nhận VietGAP, Hữu cơ trồng trọt: Đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/ 1 lần.
- FCC cũng có thể tiến hành đánh giá đột xuất trong các trường hợp sau:
 - + Đánh giá khi có sự thay đổi của Tổ chức mà thay đổi đó có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động của Tổ chức trong phạm vi được chứng nhận;
 - + Đánh giá đột xuất (do khiếu nại, do yêu cầu của cơ quan quản lý);
- Những điều không phù hợp phát hiện trong quá trình đánh giá giám sát phải được Tổ chức khắc phục ngay và thời hạn hoàn thành được thỏa thuận với đoàn CGDG, thời hạn khắc phục tối đa 1-3 tháng kể từ ngày tiến hành đánh giá giám sát. Nếu quá thời hạn khắc phục mà TỔ CHỨC không thực hiện xong hành động khắc phục các điều không phù hợp thì FCC sẽ ra thông báo tạm thời đình chỉ hiệu lực chứng nhận Tổ chức và khoảng thời gian tạm thời đình chỉ hiệu lực chứng nhận tối đa là 6 tháng.
- Đến thời hạn đánh giá giám sát, vì lý do chính đáng, Tổ chức có thể gửi văn bản đề nghị hoãn lịch giám sát. Thời gian hoãn tối đa không quá 3-6 tháng hoặc không quá 2 lần. Quá 3-6 tháng (hoặc 2 lần) mà Tổ chức vẫn không thể bố trí tiến hành đánh giá giám sát hoặc hết thời hạn tạm thời đình chỉ (trường hợp Tổ chức chưa thực hiện xong hành động khắc phục qua cuộc đánh giá giám sát) thì FCC sẽ ra quyết định hủy bỏ hiệu lực chứng nhận.

6.5.2. Đánh giá lại cấp chứng nhận

- Khi hết hạn hiệu lực chứng nhận nếu Tổ chức muốn tiếp tục duy trì chứng nhận thì FCC sẽ tiến hành đánh giá lại. Thời gian nộp đơn và tiến hành đánh giá lại trong vòng 1-2 tháng trước khi hết hiệu lực chứng nhận.
- Trường hợp sau khi hết hạn hiệu lực chứng nhận mà Tổ chức không nộp đơn đăng ký chứng nhận lại thì giấy chứng nhận hết hiệu lực. Trường hợp nộp đơn đăng ký sau thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận thì việc đánh giá chứng nhận lại được tiến hành như đánh giá lần đầu.
- Những điều không phù hợp phát hiện trong quá trình đánh giá lại/đánh giá mở rộng phải được Tổ chức khắc phục ngay và thời hạn hoàn thành được thỏa thuận với đoàn CGDG nhưng, thời hạn khắc phục tối đa 1-3 tháng kể từ ngày tiến hành đánh giá. Sau thời hạn khắc phục tháng nếu Tổ chức không gửi hồ sơ hành động khắc phục tới FCC thì hồ sơ quá trình đánh giá không còn hiệu lực để đề nghị chứng nhận.

6.6. Mở rộng phạm vi chứng nhận

- 6.6.1. Trong thời gian hiệu lực chứng nhận, Tổ chức có thể đề nghị thay đổi phạm vi được chứng nhận, bao gồm:
- Sản phẩm được chứng nhận;
 - Phạm vi địa lý;
 - Thay đổi lớn trong hệ thống chất lượng.
- 6.6.2. Tổ chức phải có văn bản chính thức đề nghị thay đổi phạm vi chứng nhận và nêu rõ nội dung thay đổi với FCC
- 6.6.3. Trong trường hợp này, FCC sẽ xem xét đề nghị thay đổi và tùy từng trường hợp cụ thể quyết định có cần thiết tiến hành một cuộc đánh giá mở rộng hay không.
- 6.6.4. Đánh giá mở rộng chỉ tiến hành cho phạm vi đề nghị thay đổi. Việc đánh giá này nhằm xác định Tổ chức vẫn đảm bảo sự phù hợp về năng lực kỹ thuật và năng lực quản lý đối với chuẩn mực chứng nhận và các qui định của FCC

6.7. Thời hạn hành động khắc phục

- Trường hợp đánh giá lần đầu: Những điều không phù hợp về hệ thống phát hiện trong quá trình đánh giá phải được Tổ chức khắc phục ngay và thời hạn hoàn thành không quá 3 tháng kể từ ngày tiến hành đánh giá. Riêng những điều không phù hợp về kết quả phân tích mẫu điển hình (đất, nước, sản phẩm), FCC sẽ tiến hành lấy mẫu lại lần 2 trong vòng 3 tháng hoặc vụ kế tiếp kể từ ngày tiến hành đánh giá và kết quả phân tích mẫu lần 2 sẽ là kết quả cuối cùng để xem xét kết luận sự phù hợp.
- Trường hợp đánh giá giám sát/đánh giá lại/đánh giá mở rộng: Những điều không phù hợp về hệ thống phát hiện trong quá trình đánh giá phải được Tổ chức khắc phục ngay và thời hạn hoàn thành không quá 1 – 3 tháng kể từ ngày tiến hành đánh giá. Riêng những điều không phù hợp về kết quả phân tích mẫu điển hình (đất, nước, sản phẩm), FCC sẽ tiến hành lấy mẫu lại lần 2 trong vòng 2 tháng hoặc vụ kế tiếp kể từ ngày tiến hành đánh giá và kết quả phân tích mẫu lần 2 sẽ là kết quả cuối cùng để xem xét kết luận sự phù hợp.

6.8. Cảnh cáo, đình chỉ hiệu lực chứng nhận

- 6.8.1. FCC sẽ cảnh cáo bằng văn bản đến Tổ chức khi phát hiện Tổ chức:
- Không duy trì sự phù hợp theo chuẩn mực chứng nhận
 - Những thay đổi nêu trong điều 6.3f không được FCC chấp nhận.
- Tổ chức phải có hành động khắc phục và gửi hồ sơ khắc phục đúng hạn đã thỏa thuận đến FCC.
- 6.8.2. Trường hợp Tổ chức bị cảnh cáo không có hành động khắc phục đúng thời hạn, hiệu lực chứng nhận có thể bị tạm thời đình chỉ. FCC sẽ gửi thông báo tạm thời đình chỉ chứng nhận đến Tổ chức và qui định thời gian để Tổ chức khắc phục sai lỗi (không quá 6 tháng kể từ ngày thông báo đình chỉ). FCC sẽ thông báo quyết định này cho các tổ chức, cá nhân có liên quan và trên trang Web: www.fcc.com.vn.

6.9. Hủy bỏ chứng nhận

- 6.9.1. FCC sẽ thu hẹp phạm vi chứng nhận, hủy bỏ việc chứng nhận, thu hồi chứng chỉ chứng nhận và hủy bỏ mọi thỏa thuận về việc cho phép sử dụng dấu hiệu chứng nhận trong các trường hợp sau:
- Không có hành động khắc phục điểm không phù hợp đúng hạn sau khi bị đình chỉ chứng nhận.
 - Từ chối kiểm tra giám sát của Tổ chức chứng nhận hoặc xin hoãn kiểm tra giám sát 2 lần liên tiếp không có lý do chính đáng.
 - Sử dụng logo/dấu hiệu chứng nhận không đúng qui định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thỏa thuận sử dụng dấu hiệu chứng nhận đã ký với Tổ chức chứng nhận.
 - Nếu phát hiện có sự không phù hợp mang tính chất nghiêm trọng với chuẩn mực

chứng nhận và các điều kiện chứng nhận và Tổ chức không thể đáp ứng các yêu cầu của chuẩn mực chứng nhận và các điều kiện chứng nhận;

- e. Nếu Tổ chức chấm dứt hoạt động; hoặc Tổ chức có văn bản đề nghị ngừng duy trì việc chứng nhận đối với sản phẩm.
- f. Nếu Tổ chức không thực hiện các cam kết về tài chính đối với FCC.

6.9.2. Với Tổ chức bị hủy bỏ hiệu lực chứng nhận, FCC sẽ gửi quyết định hủy bỏ hiệu lực chứng nhận và thu hồi chứng chỉ, chứng nhận. Đồng thời sẽ thông báo quyết định này cho các tổ chức, cá nhân có liên quan và trên trang Web: www.fcc.com.vn.

6.10. Các thay đổi về điều kiện chứng nhận

- Trong trường hợp có thay đổi về chuẩn mực chứng nhận và điều kiện chứng nhận, FCC có trách nhiệm cập nhật mọi thông tin liên quan và chính thức thông báo cho các Tổ chức đăng ký chứng nhận về các yêu cầu mới và thời gian hiệu lực đối với các yêu cầu mới này.

6.11. Giới hạn trách nhiệm việc chứng nhận và bảo mật thông tin

- FCC không chịu trách nhiệm trong các hợp đồng ký kết giữa Tổ chức với khách hàng của Tổ chức này.
- FCC Bảo đảm tính khách quan và công bằng trong hoạt động chứng nhận; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả chứng nhận.
- FCC có trách nhiệm bảo mật các thông tin, số liệu, kết quả đánh giá sự phù hợp trong quá trình thực hiện đánh giá, chứng nhận, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

6.12. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức

6.12.1. Trách nhiệm:

- a. Đảm bảo và duy trì điều kiện sản xuất/sơ chế; đánh giá nội bộ đáp ứng yêu cầu của chuẩn mực chứng nhận;
- b. Tổ chức duy trì thực hiện chuẩn mực trong phạm vi được chứng nhận. Khi có thay đổi ảnh hưởng đến thực hiện phải thông báo ngay cho Tổ chức chứng nhận để theo dõi, giám sát;
- c. Có hành động khắc phục những điểm không phù hợp đúng thời hạn khi bị cảnh cáo hoặc đình chỉ chứng nhận;
- d. Trả đầy đủ chi phí cho Tổ chức chứng nhận
- e. Thể hiện các thông tin trung thực về sản phẩm được chứng nhận trên nhãn hàng hóa và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các sản phẩm.
- f. Khi phát hiện lô sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm: phải tạm dừng phân phối lô sản phẩm, thu hồi sản phẩm nếu đã đưa ra lưu thông trên thị trường, điều tra xác định nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm và tiến hành biện pháp khắc phục đồng thời ghi chép trong hồ sơ. Trường hợp không khắc phục được nguy cơ gây mất an toàn phải thông báo cho Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành và Tổ chức chứng nhận để có biện pháp xử lý phù hợp.

6.12.2. Quyền hạn:

- a. Bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết quả đánh giá, giám sát của Đoàn đánh giá, giám sát;
- b. Khiếu nại về kết quả chứng nhận, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, giám sát theo quy định của pháp luật;
- c. Sử dụng mã số chứng nhận, logo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc dấu hiệu chứng nhận của Tổ chức chứng nhận theo thỏa thuận với Tổ chức chứng nhận

6.13. Phàn nàn, kháng nghị, khiếu nại

- 6.13.1. Tổ chức đăng ký chứng nhận/ được chứng nhận, người hoặc Tổ chức bất kỳ có quyền phàn nàn, kháng nghị, khiếu nại liên quan đến các hoạt động, quyết định của FCC.

6.13.2. Các phản nài, khiếu nại được giải quyết theo thủ tục TT-8.2.1 **Thủ tục giải quyết khiếu nại, kháng nghị và thăm dò ý kiến khách hàng.**

7. Biểu mẫu và các phụ lục

7.1 Biểu mẫu sử dụng

7.2 Tài liệu liên quan

- TT – 7.5d : Kiểm soát quá trình chứng nhận sản phẩm
- TT_8.2.1 : Thủ tục giải quyết khiếu nại, kháng nghị và thăm dò ý kiến khách hàng
- TT – 14CN : Quy định về sử dụng logo và dấu hiệu chứng nhận

QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG NHẬN

1. Mục đích: quy định này hướng dẫn cơ cấu tính phí đánh giá chứng nhận dùng trong chứng nhận sản phẩm hợp quy, chứng nhận VietGAP/ Hữu cơ.

2. Nội dung:

2.1. Tính phí đánh giá cấp chứng nhận VietGAP/ Hữu cơ

- ❖ Phí đánh giá chứng nhận bao gồm: phí đánh giá và phí chứng chỉ
 - Phí đánh giá bao gồm ngày công xem xét tài liệu, công đánh giá tại cơ sở và lấy mẫu, thẩm xét sau đánh giá: 3.500.000 đồng/ngày công (manday)
 - Phí đánh giá được tính trên cơ sở ngày công. Một cuộc đánh giá thông thường như sau:
 - + Đánh giá tài liệu (Hồ sơ đăng ký + thẩm xét): 1 ngày công
 - + Đánh giá tại cơ sở sản xuất (Ngày công đánh giá và Ngày công lấy mẫu nếu có lấy mẫu)
 - Ngày Công đánh giá dựa trên số hộ chọn mẫu đánh giá: Tối thiểu 2 hộ = 1 manday + 1 manday đánh giá hệ thống (nếu có)
 - Ngày Công lấy mẫu dựa trên số mẫu lấy: Tối thiểu 4 mẫu = 1 manday
 - Ngày công được tính chỉ là giá định, nếu thời gian cho đánh giá chứng kiến thay đổi thì tổng số ngày công cũng sẽ thay đổi theo.
 - Phí ăn ở, đi lại, phí phân tích: tính theo thực tế
 - Phí trên chưa bao gồm VAT.

2.2. Tính phí và thời lượng ngày công chứng nhận sản phẩm PT5 – Phân bón

- Chi phí đánh giá hệ thống & sản phẩm đầu tiên: 10.000.000đ
- Chi phí đánh giá cho từng sản phẩm (bắt đầu từ sản phẩm thứ 2 trở đi):
 - ❖ 5.000.000đ/sản phẩm phân hữu cơ.
 - ❖ 3.000.000/sản phẩm phân vô cơ.

Phí trên chưa bao gồm VAT

Lưu ý: Phí này có thể thay đổi tùy thuộc vào các chỉ tiêu phân tích mẫu.

Phí ăn ở, đi lại tính theo thực tế.

Cách tính ngày công bao gồm :

Số sản phẩm đăng ký CN	Đánh giá tài liệu	Đánh giá tại văn phòng	Đánh giá chứng kiến, lấy mẫu	Lập và thẩm xét hồ sơ
1-5	1 - 2	0,5	0,5	2
6-10	1 - 2	1	1	2
11-20	3	1	1	2
21-30	4	2	1	3
31-40	5	2	1	3
41-50	6	2	1	3

- ❖ Ngày công được tính chỉ là giá định, nếu thời gian cho đánh giá chứng kiến thay đổi thì tổng số ngày công cũng sẽ thay đổi theo.

2.3. Tính phí và thời lượng ngày công chứng nhận sản phẩm PT5 – dệt may:

Phí đánh giá + chi phí phân tích mẫu sản phẩm

- Phí đánh giá bao gồm phí đánh giá hệ thống, quy trình sản xuất (xem xét tài liệu, đánh giá hiện

trường tại cơ sở, thẩm xét hồ sơ sau đánh giá) và công lấy mẫu.

- Phí đánh giá được tính dựa trên cơ sở ngày công (Manday).
- Thông thường 1 cuộc đánh giá cho 1 sản phẩm như sau:
 - + Chi phí đánh giá lần đầu: 10.000.000đ
 - + Chi phí đánh giá giám sát 2 năm tiếp theo: 7.000.000đ
- Chi phí thử nghiệm mẫu Formaldehyt và Amin thom bao gồm:
 - + Phí thử nghiệm từ 01- 05 mẫu: 800.000đ
 - + Phí thử nghiệm từ 06 mẫu trở lên: 700.000đ

Phí trên chưa bao gồm VAT 8%

Cách tính ngày công (Maday) đánh giá hệ thống, quy trình sản xuất dựa trên số lượng nhân viên như sau:

Số lượng nhân viên	Số ngày công	Số lượng nhân viên	Số ngày công
1-5	1.5	626-875	12
6-10	2	876-1175	13
11-15	2.5	1176-1550	14
16-25	3	1551-2025	15
26-45	4	2026-2675	16
46-65	5	2676-3450	17
66-85	6	3451-4350	18
86-125	7	4351-5450	19
126-175	8	5451-6800	20
176-275	9	68001-8500	21
276-425	10	8501-10700	22
426-625	11	>10700	Theo lũy tiến trên

- ❖ Công lấy mẫu tính dựa trên số lượng mẫu lấy thử nghiệm thông thường 0,5 manday/ 1-5 mẫu.
- ❖ Ngày công được tính chỉ là giá định, thời gian đánh giá có thể thay đổi phụ thuộc vào các yếu tố: Có nhiều địa điểm cùng đánh giá; tính rủi ro của sản phẩm cao; quá trình sản xuất phức tạp.
- ❖ Phí này có thể thay đổi tùy thuộc vào các chỉ tiêu phân tích mẫu
- ❖ Phí ăn ở, đi lại tính theo thực tế

2.4. Phí chứng nhận Phương thức 7

- Phí chứng nhận PT 7 bao gồm:

Phí đánh giá lô hàng + phí phân tích mẫu và phí ăn ở, đi lại (nếu có).

- Phí đánh giá phụ thuộc vào hàng cont, hàng xá, số lượng mặt hàng.